

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/3/2022

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Đạo

Bà Nguyễn Thị Xiển

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Bà Lê Thị Thúy-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 558/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn H Tr, xã K X, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V Phúc.

2.Bị đơn : Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L Tr, xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại UBND xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới chị về gia đình anh L

làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, luôn bất đồng quan điểm. Tháng 12/2020, chị đã về nhà bố mẹ để ở một thời gian nhưng do hai gia đình động viên hòa giải nên chị quay về tiếp tục chung sống cùng anh L. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc nên tháng 8/2021 chị về nhà bố mẹ để ở từ đó cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung, ly hôn chị không có đề nghị gì.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận như chị V trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung nên chị V đã bỏ về nhà mẹ để ở từ tháng 8/2021 mặc dù anh đã thuyết phục nhưng chị V không quay về. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý còn nếu chị V kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung, ly hôn anh không có đề nghị gì.

-Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn L

+Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết

+Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị **V** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn **L** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị **V** và anh Nguyễn Văn **L** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại UBND xã **M Tr1**, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc chữa trị để sinh con. Tại phiên tòa hôm nay chị **V** xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn. Anh **L** vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh cũng thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng không có con chung và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn. Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi. Do vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **V**, cho chị được ly hôn anh **L** là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Quá trình chung sống anh chị xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị **V**, anh **L** không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị **V** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28,35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị **V** được ly hôn anh Nguyễn Văn **L**.

2.*Về con chung*: Chị **V**, anh **L** không có con chung.

3.*Về tài sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp*: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.*Về án phí*: Chị **V** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0004535 ngày 03/12/2021.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị **V** được quyền kháng cáo. Anh **L** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAHN
- VKSNDH.Sóc Sơn.
- Chi cục THADS H.Sóc Sơn.
- UBND xã **M TrI**.
- Các đương sự.
- Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng